

LỊCH KIỂM TRA 1 TIẾT HKII NĂM HỌC 2019-2020

Khối/T.gian		Thứ hai 25/5	Thứ ba 26/5	Thứ tư 27/5	Thứ năm 28/5	Thứ sáu 29/5	Thứ hai 1/6	Thứ ba 2/6	Thứ tư 3/6	Thứ sáu 5/6
6	Môn	GDCD	Văn	Sinh	Lí	Toán	Địa	AV	Sử	
	Tiết	T3 - C	T1,2-S: 6.4 T3,4-S: 6.2; 6.6; 6.7 T1,2-C: 6.1; 6.8 T3,4-C: 6.3; 6.5	T4-C: 6.2...6.8 T2-C: 6.1	*T4-C: 6.1...6.6; 6.8 *T3-C: 6.7	T3-C	T1 - S	T2 - S	T4 - S	
	P. công	GVCN	GVBM	GVBM, Xuân, Thắng, Tha, Tú	*GVBM, Danh, Lộc, Thảo, Tha, * Thư	GVBM, Lan, H.Hà	GVCN	GVBM	GVBM	
7	Môn	GDCD	Văn	Sinh	Lí	Toán	Địa	AV	Sử	
	Tiết	T3 - C	T1,2-S: 7.8 T3,4-S: 7.2; 6.6; 7.7 T1,2-C: 7.5; 7.3 T3,4-C: 7.1; 7.4	T3-C: 7.2...7.8 T2-C: 7.1	T1 - C	T3 -S	T1 - S	T2 - C	T4 - S	
	P. công	GVCN	GVBM	GVBM, Vũ	GVBM	GVBM	GVCN	GVBM	GVBM	
8	Môn	Địa	Sinh	AV	Sử	Hóa	Văn	GDCD	Lí	Toán
	Tiết	T1 - S	T3 - C	T4-C: 8.1; 8.3...8.8 T3-C: 8.2	T3-C: 8.1...8.3; 8.5...8.8 T2-C: 8.4	T4-C: 8.1...8.6 T3-C: 8.7; 8.8	T3,4 - C	T3 - S	T1 - C	T4- C

Khối/T.gian		Thứ hai 25/5	Thứ ba 26/5	Thứ tư 27/5	Thứ năm 28/5	Thứ sáu 29/5	Thứ hai 1/6	Thứ ba 2/6	Thứ tư 3/6	Thứ sáu 5/6
	P. công	GVCN	GVBM, Đ.Hương	GVBM, Hoa, C.Dương, Như, T.Dương, M.Đức,	GVBM, T.Dương	GVBM, Duyên, Tú, Sơn, Huyền, Diễm	GVCN	GVBM	GVBM	GVBM, Xuân, H.Hà, Huyền, Tú, Duyên
9	Môn	Địa	Sinh	AV	Sử	Hóa	Văn	GDCD	Lí	Toán
	Tiết	T1 - S	T1 -C T3-C: 9.6	T4 - C	T2 - C	T3 - C	T3,4 - C	T1 - S	T1 - C: 9.1...9.3; 9.5...9.7 T2- C: 9.4	T1 - C
	P. công	GVCN	GVBM	GVBM, Vũ, Danh	GVBM	GVBM	GVCN	GVBM	GVBM	GVBM